

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I (2018 - 2019)

Bài 11

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075-1077)

Câu 1: Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt (1076 - 1077)

a) Diễn biến:

- Cuối năm 1076, hai đạo quân thủy và bộ do Quách Quỳ và Triệu Tiết chỉ huy tiến vào nước ta.
- Bộ binh giặc bị chặn đánh ở phía bắc sông Như Nguyệt.
- Thủy binh giặc bị chặn đánh ở ven biển Quảng Ninh
- Quân Tống nhiều lần tổ chức phản công nhưng đều thất bại
- Cuối mùa xuân năm 1077, quân ta bất ngờ phản công, quân Tống thua to, rơi vào tình thế khó khăn, tuyệt vọng.
- Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hòa, quân Tống chấp nhận ngay và nhanh chóng rút về nước.

b) Kết quả: Cuộc kháng chiến của ta kết thúc thắng lợi

c) Ý nghĩa: - Nhà Tống từ bỏ âm mưu xâm lược Đại Việt.

- Nền độc lập tự chủ của Đại Việt được giữ vững.

*** Tại sao Lý Thường Kiệt lại chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống giặc?**

Dựa vào đoạn chữ in nghiêng (trong sgk Lịch sử 7, tr.41).

- Diễn biến:

+ Cuối năm 1076, 10 vạn quân Tống tiến vào nước theo 2 đường thủy bộ và bị ta chặn đánh nhiều trận nhỏ cản bước tiến của quân giặc

- Kết quả: Quân Tống đóng quân ở bờ Bắc sông Như Nguyệt không lọt vào sâu được nước ta.

*** Ý nghĩa bài thơ thần “Nam Quốc Sơn Hà”**

Bài thơ thần muốn nói rằng nước Đại Việt ta là một nước độc lập, có chủ quyền, kẻ nào đem quân sang xâm lược, tất sẽ bị thất bại nhục nhã. Lý Thường Kiệt cho ngâm vang bài thơ thần nhằm động viên tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân ta, vừa đập tan ý chí xâm lược của nước Tống.

*** Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ trương “giảng hòa”?**

Vi: - Tống là một nước mạnh bị thua tất sẽ đem quân đánh trả thù. Chiến tranh kéo dài chỉ thêm đau thương chết chóc.

- Tống và Đại Việt là 2 nước láng giềng, cần phải giữ mối quan hệ hòa hiếu lâu dài.

- Thể hiện tinh thần nhân đạo của Lý Thường Kiệt

*** Hãy nêu nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?**

- Tiến công trước để tự vệ

- Chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống quân xâm lược

- Cho ngâm bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”.

- Chủ động cho người sang gặp Quách Quỳ thương lượng việc “giảng hòa”.

Bài 13

NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII

Câu 2: Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào? Trình bày tổ chức chính quyền nhà Trần? Bộ máy nhà nước thời Trần có điểm khác so với thời Lý?

a) Hoàn cảnh:

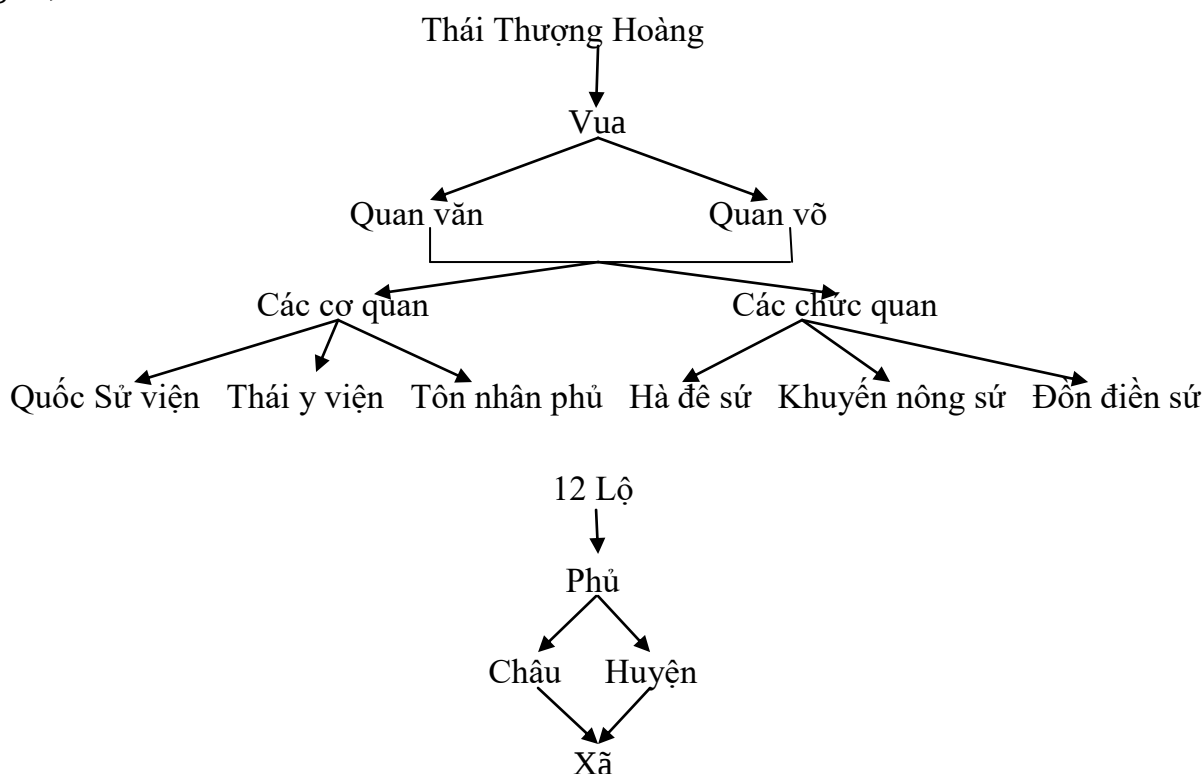
- Cuối thế kỉ XII, nhà Lý ngày càng suy yếu:
+ Vua ăn chơi, quan lại tranh quyền.
+ Sản xuất không được chăm sóc, hạn hán, mất mùa.
=> Đời sống nhân dân cơ cực, lầm than, họ nổi dậy khắp nơi, các thế lực địa phương chống lại triều đình.

- Nhà Lý phải dựa vào họ Trần để cai trị.

- Năm 1226, Trần Thủ Độ buộc Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh -> nhà Trần thành lập.

b) Tổ chức chính quyền: nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền gồm 3 cấp: Triều đình, Trung gian, xã.

Sơ đồ



*** Bộ máy nhà nước thời Trần có điểm khác so với thời Lý:**

- Quy củ và đầy đủ hơn

+ Đặt thêm một số cơ quan: Quốc sử viện, Thái y viện, Tôn nhân phủ

+ Có một số chức quan mới: Hà đê sứ, Khuyến nông sứ, Đồn điền sứ...

- Thực hiện chế độ Thái thượng hoàng

- Chia cả nước làm 12 lộ -> phủ -> huyện, châu -> xã.

-> Chứng tỏ chế độ tập quyền thời Trần được củng cố hơn thời Lý

*** Em hiểu thế nào về chế độ phong kiến trung ương tập quyền?**

Vua là người đứng đầu nhà nước, nắm mọi quyền hành.

Mọi hoạt động của nhà nước đều do chính quyền trung ương chỉ đạo, điều khiển.

Câu 3. Pháp luật thời Trần.

- Ban hành luật mới - “Quốc triều hình luật”.
 - + Xác nhận và bảo vệ quyền sở hữu tài sản.
 - + Quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất.
- Đặt cơ quan Thẩm hình viện để xử các vụ kiện.

Câu 4: Nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng.

a. Quân đội:

- Quân đội gồm có cấm quân và quân ở các lộ.
- Quân đội nhà Trần được tuyển dụng theo chính sách “*ngụ binh ư nông*” và theo chủ trương “Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông”.
- Quân đội được học binh pháp và luyện tập võ nghệ.

b. Quốc phòng:

- Cử nhiều tướng giỏi cầm quân đóng giữ các vị trí hiểm yếu, nhất là biên giới phía Bắc.

Câu 5. Phục hồi và phát triển kinh tế.

- **Nông nghiệp:** chú trọng việc khai khẩn đất hoang, đắp đê, đào kênh... nhân dân tích cực sản xuất.
 - Kết quả: Nông nghiệp được phục hồi và phát triển.
- **Thủ công nghiệp:** từng bước được khôi phục và phát triển với trình độ cao với nhiều ngành nghề như: gốm, dệt vải, đúc đồng, làm giấy...
- **Thương nghiệp:** Buôn bán trong và ngoài nước phát triển. Chợ làng, chợ huyện mọc lên ngày càng nhiều

Bài 15 SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ VĂN HÓA THỜI TRẦN

Câu 6. Tình hình kinh tế sau chiến tranh

a. Nông nghiệp:

- Khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt nên nông nghiệp phục hồi và phát triển.
- Ruộng công vẫn chiếm phần lớn diện tích cả nước nhưng ruộng tư cũng ngày càng nhiều.

*** Thời Trần, tình hình ruộng đất có gì thay đổi?**

Thời Trần ruộng đất công làng xã chiếm phần lớn diện tích đất, nhưng diện tích điền trang của quý tộc, vương hầu tăng lên. Nhà Trần còn ban cấp Thái ấp cho họ, ruộng đất tư hữu cũng ngày càng tăng nhiều.

b. Thủ công nghiệp:

- Xưởng thủ công nhà nước được mở rộng với nhiều nghề khác nhau.
- Nghề thủ công cổ truyền vẫn phát triển nhiều làng nghề, phường nghề được thành lập.

*** Biểu hiện mới của thủ công nghiệp thời này là gì?**

Một số thợ thủ công cùng nghề đã tụ họp lại lập thành làng nghề ở vùng nông thôn hoặc phường nghề ở Thăng Long.

c. Thương nghiệp:

- Chợ hình thành khắp nơi, buôn bán tấp nập sầm uất, Thăng Long là trung tâm buôn bán cả nước.
 - Việc buôn bán trong và ngoài nước được đẩy mạnh đặc biệt ở cảng Vân Đồn.
- => Thương nghiệp phát triển.

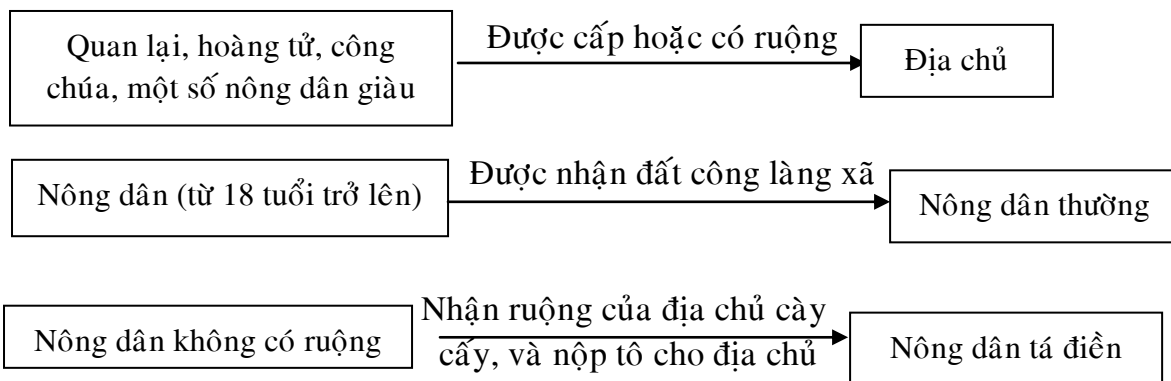
*** Nhận xét chung về tình hình kinh tế nhà Trần**

Tình hình kinh tế nhà Trần sau chiến tranh nhanh chóng phục hồi và phát triển do đất nước độc lập, nhà Trần ban hành chính sách khuyến khích phát triển kinh tế. Đặc biệt ở kinh thành Thăng Long, nhiều làng nghề và phường nghề được thành lập, góp phần nâng cao trình độ sản xuất.

Câu 7. Tình hình xã hội

- Vương hầu, quý tộc: có nhiều ruộng đất, nắm nhiều chức vụ quan trọng, có quyền lực.
- Địa chủ: đông đảo hơn, có nhiều ruộng đất cho nông dân cày cấy để thu tô.
- Nông dân: là tầng lớp đông đảo trong xã hội, cuộc sống ngày càng khó khăn, đói kém, mất mùa...thuế khóa nặng nề, trở thành tá điền ngày càng nhiều.
- Thợ thủ công, thương nhân ngày càng nhiều, các nghề thủ công đều phát triển.
- Nông nô, nô tì bị bóc lột nặng nề, phải hầu hạ, phục vụ cho quý tộc, xuất hiện ngày càng nhiều.

Sơ đồ



*** Giải thích thuật ngữ: thái ấp, điền trang, nô tì?**

- *Thái ấp*: số ruộng đất của quý tộc, vương hầu, quan lại được nhà vua cấp làm bổng lộc, thuộc quyền sở hữu của người được cấp.
- *Điền trang*: ruộng đất tư của vương hầu quý tộc thời Trần do khai hoang mà có.
- *Nô tì*: người đầy tớ phục dịch trong nhà hay điền trang, thái ấp, bị bóc lột nặng nề trong các gia đình quý tộc, quan lại thời phong kiến

Câu 8: Văn hóa – văn học

a. Văn hóa

- Tín ngưỡng cổ truyền phát triển hơn trước.
- Đạo Phật phát triển, chùa chiền mọc lên khắp nơi.
- Nho giáo được đề cao.
- Các hình thức sinh hoạt văn hoá: ca hát, nhảy múa, đua thuyền ... rất phổ biến.

b. Văn học

- Văn học chữ Hán và chữ Nôm phát triển mạnh, mang đậm lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
- Nhiều tác phẩm nổi tiếng: Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh, Phú sông Bạch Đằng.

*** Tại sao văn học thời Trần phát triển mạnh và mang đậm lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc?**

- *Do thời Trần giáo dục thi cử phát triển, thịnh hành nên đã đào tạo được nhiều trí thức giỏi.*
- *Sau các cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên đầy gian lao -> đã thắng lợi vẻ vang đã khơi dậy ở các nho sĩ lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, thúc đẩy họ sáng tác nên những tác phẩm bất hủ.*

Câu 9: Giáo dục và khoa học kỹ thuật - Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc

a. Giáo dục:

- Quốc Tử giám mở rộng đào tạo con em quan lại, quý tộc.
- Trường học mở nhiều:
 - + Các lộ, phủ có trường công.
 - + Làng, xã có trường tư.
- Các kì thi được tổ chức thường xuyên.

b. Khoa học – kỹ thuật:

- *Sử học*: lập Quốc sử viện, năm 1272 Lê Văn Hưu soạn “Đại Việt sử kí”.
- *Quân sự*: Binh thư yếu lược của Trần Hưng Đạo.
- *Y học*: Tuệ Tĩnh nghiên cứu thuốc Nam.
- *Thiên văn học*: Đặng Lộ, Trần Nguyên Đán có những đóng góp đáng kể.
- *Kỹ thuật*: chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền lớn (Hồ Nguyên Trùng)

c. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc.

- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị ra đời: tháp Phổ Minh, thành Tây Đô.
- Nghệ thuật chạm khắc tinh tế với hình Hồ, rồng.....

Bài 16

SỰ SUY SỤP CỦA NHÀ TRẦN CUỐI THẾ KỈ XIV

Câu 10. Tình hình kinh tế cuối thế kỉ XIV

- Từ nửa sau thế kỉ XIV, nhà Trần không quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.
- Nông dân đói khổ vì mất mùa, đói kém, thuế nặng, bị quý tộc, địa chủ bóc lột nặng nề. Đời sống bấp bênh, cực khổ.

*** Phân tích tình cảnh của người nông dân đương thời qua đoạn thơ của Nguyễn Phi Khanh (sgk Lịch Sử 7/74):**

- Đồng ruộng khô hạn
- Nông dân cực khổ.
- Quan lại đua nhau bóc lột, vợ vét của cải của dân, khiến tài sản của nhân dân cạn kiệt.

Câu 11. Tình hình xã hội cuối thế kỉ XIV

- Vua, quan, quý tộc vẫn ăn chơi sa đọa.
- Bọn nịnh thần làm rối loạn kỉ cương phép nước, triều chính bị lũng loạn.
- Bên ngoài: Cham-pa xâm lược, nhà Minh đòi yêu sách ... đời sống nhân dân cực khổ nên họ nổi dậy đấu tranh.
- Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu:

Năm	Tên người lãnh đạo	Địa bàn hoạt động
1344	Ngô Bệ	Yên Phụ (Hải Dương)
1379	Nguyễn Thanh Nguyễn Kỵ Nguyễn Bồ	Sông Chu (Thanh Hoá) Nông Cống. Bắc Giang.
1390	Phạm Sư Ôn.	Quốc Oai (Hà Tây).
1399	Phạm Nhữ Cái	Sơn Tây

Câu 12. Nhà Hồ thành lập và những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly? Ý nghĩa và tác dụng của những biện pháp đó?

a) Nhà Hồ thành lập

- Cuối TK XIV, nhà Trần suy yếu, Hồ Quý Ly từng bước nắm quyền trong triều.
- Năm 1400 Hồ Quý Ly lên ngôi, lập ra nhà Hồ, đặt tên nước là Đại Ngu (Sự an vui lớn)

b) Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly

- Chính trị

- + Cải tổ hàng ngũ võ quan bằng những người tài giỏi.
- + Chấn chỉnh bộ máy chính quyền các cấp.
- + Cử quan lại thăm hỏi đời sống nhân dân.

- Kinh tế tài chính

- + Phát hành tiền giấy thay thế tiền đồng.
- + Ban hành chính sách hạn điền.
- + Quy định lại thuế đinh, thuế ruộng.

- Xã hội: thực hiện chính sách hạn nô.

*** Nhà Hồ thực hiện chính sách hạn nô để làm gì?**

Bấy giờ vương hầu quý tộc có quá nhiều nô tì, nông nô mà những nông nô, nô tì này lại bị áp bức, bóc lột nặng nề, sống rất cực khổ. Chính sách hạn nô nhằm giảm bớt số người là nô tì, nông nô cho quý tộc, vương hầu, hạn chế quyền lực của họ.

- Về văn hoá, giáo dục

- + Giảm bớt sự tăng.
- + Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm.
- + Sửa đổi chế độ thi cử, học tập.
- **Quân sự:** củng cố quân sự và quốc phòng.
- + Làm sổ đinh, Chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền lớn.
- + Phòng thủ những nơi hiểm yếu. Xây thành nhà Hồ

c) Ý nghĩa, tác dụng của cải cách Hồ Quý Ly.

- Ý nghĩa: Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

- Tác dụng:

- + Tích cực: hạn chế ruộng đất tư, tăng cường quyền lực của nhà nước.
- + Hạn chế: chưa giải phóng nông nô, nô tì. Chưa giải quyết được yêu cầu bức thiết của nhân dân.